

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2023/DS-ST
Ngày 12-12-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thê Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bò Quốc Khánh;

Bà Đặng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2023/QĐST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP TP; địa chỉ: Số NB, đường LTK, phường THĐ, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H; chức vụ: Chuyên viên Phòng xử lý nợ Miền Nam - Trung tâm Giám sát tín dụng khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ - TPBank và anh Nguyễn Song D; chức vụ: Chuyên viên chính Phòng xử lý nợ Miền Nam - Trung tâm Giám sát tín dụng khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ - TPBank; cùng địa chỉ: Số TNC, đường THĐ, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; là những người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 20/3/2023), có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1996; cư trú tại: Ấp H, xã TL, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 3 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày:

1. Ngân hàng TMCP TP (TPBank) - Chi nhánh Sài Gòn ký Hợp đồng cho vay với anh Nguyễn Văn M, cụ thể:

Hợp đồng cho vay số: 401/2021/HĐTD/TTKD OTO Q5/01 ngày 15/12/2021: Số tiền vay: 1.400.000.000 đồng; mục đích: Vay thanh toán tiền mua xe ô tô; thời hạn vay: 72 tháng.

Hợp đồng cho vay số: 401/2021/HĐTD/TTKD OTO Q5/02 ngày 15/12/2021: Số tiền vay: 40.000.000 đồng; mục đích: Vay thanh toán phí bảo hiểm; thời hạn: 48 tháng.

2. Dư nợ tạm tính đến ngày 15/11/2023 là: 1.773.017.551 đồng; bao gồm: nợ gốc là: 1.424.583.334 đồng và nợ lãi là 348.434.217 đồng.

3. Để đảm bảo cho khoản vay nói trên, anh Nguyễn Văn M đã ký: Hợp đồng thế chấp tài sản số: 401/2021/HĐTD/TTKD OTO Q5/01 ngày 15/12/2021. Tài sản thế chấp là: 01 xe hiệu HYUNDAI, màu trắng, số khung RLUC9W14BMN02XXXX, số máy: D4HALU15XXXX, biển số 61A-990.xx, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 022xxx, do Công an Bình Dương cấp ngày 09/12/2021 và 01 xe hiệu HYUNDAI, màu trắng, số khung: RLUC9W14BMN03XXXX; số máy: D4HAMU16XXXX, biển số 61A-990.xx, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 022xxx, do Công an Bình Dương cấp ngày 09/12/2021.

4. Sau khi giải ngân và đến kỳ hạn trả nợ, anh Nguyễn Văn M đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP TP theo quy định tại các Hợp đồng đã ký mặc dù Ngân hàng TMCP TP nhiều lần đôn đốc, trực tiếp xuống làm việc với anh Nguyễn Văn M yêu cầu thực hiện nghĩa vụ đã cam kết nhưng anh Nguyễn Văn M không thực hiện.

5. Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, bằng đơn này Ngân hàng TMCP TP khởi kiện yêu cầu giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc anh Nguyễn Văn M thanh toán cho Ngân hàng TMCP TP tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 15/11/2023 là 1.773.017.551 đồng; bao gồm: nợ gốc là: 1.424.583.334 đồng và nợ lãi là 348.434.217 đồng.

- Buộc anh Nguyễn Văn M tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP TP các khoản tiền lãi, tiền phạt phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 401/2021/HĐTD/TTKD OTO Q5/1 ngày 15/12/2021 và Hợp đồng cho vay số 401/2021/HĐTD/TTKD OTO Q5/2 ngày 15/12/2021 được ký giữa Ngân hàng TMCP TP và anh Nguyễn Văn M từ ngày 16/11/2023 đến khi trả xong nợ.

- Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực thi hành, nếu anh Nguyễn Văn M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP TP có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP TP, các tài sản bảo đảm là:

- + Xe ô tô hiệu Hyundai, màu trắng, số khung: RLUC9W14BMN02XXXX, số máy: D4HALU15XXXX, biển số 61A-990.xx, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 022xxx do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 09/12/2021;

- + Xe ô tô hiệu Hyundai, màu trắng, số khung: RLUC9W14BMN03XXXX, số máy: D4HAMU16XXXX, biển số 61A-990.xx, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 022xxx do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 09/12/2021;

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ anh Nguyễn Văn M tại Ngân hàng TMCP TP. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Nguyễn Văn M vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP TP.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn M không đến Tòa án làm việc; cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh Nguyễn Văn M được.

[3] *Tại phiên Tòa:*

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nhưng có gửi bảng kê chi tiết số tiền gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 12/12/2023.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn M vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên phát biểu quan điểm như sau:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng và tại thời điểm thụ lý bị đơn đang cư trú tại huyện Bắc Tân Uyên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

+ Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; phía nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa lần thứ hai, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử để giải quyết vụ án vắng mặt tất cả các đương sự là đúng với quy định tại Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị, khắc phục gì thêm.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng:*

1.1. *Về quan hệ pháp luật:* Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 3 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng TMCP TP yêu cầu anh Nguyễn Văn M phải trả số tiền nợ còn thiếu theo các Hợp đồng cho vay đã ký giữa Ngân hàng TMCP TP - Chi nhánh Sài Gòn và anh Nguyễn Văn M số 401/2021/HĐTD/TTKD OTO Q5/1 và số 401/2021/HĐTD/TTKD OTO Q5/2 cùng ngày 15/12/2021 và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 12/12/2023 là 1.771.959.032 đồng (trong đó: Nợ gốc là 1.424.583.334 đồng; nợ lãi trong hạn là 84.125.538 đồng và lãi quá hạn là 263.250.160 đồng); yêu cầu anh Nguyễn Văn M tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP TP theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 13/12/2023 đến ngày anh Nguyễn Văn M trả xong nợ; trường hợp anh M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP TP có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

Từ những nội dung tranh chấp nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật

các Tổ chức tín dụng năm 2010, do Ngân hàng TMCP TP đứng đơn khởi kiện đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn M.

1.2. Về thẩm quyền: Tại thời điểm thụ lý, bị đơn là anh Nguyễn Văn M đang cư trú tại huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

1.3. Về việc tham gia phiên tòa của đương sự: Tại phiên tòa, vắng mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Văn M không có lý do, mặc dù đã được Tòa tán triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử để giải quyết vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 15/12/2021, giữa Ngân hàng TMCP TP (TPBank) - Chi nhánh Sài Gòn và anh Nguyễn Văn M ký Hợp đồng cho vay số: 401/2021/HĐTD/TTKD OTO Q5/01, với nội dung chính như sau: Số tiền vay: 1.400.000.000 đồng; mục đích: Vay thanh toán tiền mua xe ô tô; thời hạn vay: 72 tháng. Đồng thời, các bên còn ký Hợp đồng cho vay số: 401/2021/HĐTD/TTKD OTO Q5/02 ngày 15/12/2021 với số tiền vay: 40.000.000 đồng; mục đích: Vay thanh toán phí bảo hiểm; với thời hạn: 48 tháng. Như vậy: Về hình thức của các hợp đồng đã ký là phù hợp với quy định của pháp luật, các bên tự nguyện giao kết, các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội. Quá trình giải quyết vụ án không có đương sự nào có yêu cầu hủy bỏ các hợp đồng này, do đó hợp đồng tín dụng này có giá trị thi hành đối với các bên.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về phần nợ gốc, xét thấy: Căn cứ vào các Hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng TMCP TP (TPBank) - Chi nhánh Sài Gòn và anh Nguyễn Văn M, ngày 15/12/2021, Ngân hàng TMCP TP (TPBank) - Chi nhánh Sài Gòn đã giải ngân số tiền 1.440.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản cho bên thụ hưởng là Công ty Cổ phần Ô tô Gia Định theo Hợp đồng mua xe ô tô số 033-11/2021/HĐMB-HGDi ngày 12/11/2021 và chuyển khoản cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Sunlife Việt Nam. Sau khi giải ngân thì anh M có trách nhiệm trả Gốc trả đều hàng tháng, lãi vay trả hàng tháng theo dư nợ thực tế được các bên thỏa thuận tại mục 4 của Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô đã ký giữa các bên. Tuy nhiên, khi đến kỳ hạn trả nợ thì anh M đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình mặc dù đã được phía Ngân hàng TMCP TP (TPBank) - Chi nhánh Sài Gòn nhiều lần đôn đốc, làm việc. Do, anh M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của mình nên Ngân hàng TMCP TP khởi kiện yêu cầu thu hồi số nợ gốc còn lại là 1.424.583.334 đồng trước hạn là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về nợ lãi: Nhận thấy, giữa Ngân hàng TMCP TP - Chi nhánh Sài Gòn và anh Nguyễn Văn M đã tự nguyện thỏa thuận lãi suất vay, lãi quá hạn và lãi phạt trong Hợp đồng cho vay số 401/2021/HĐTD/TTKD OTO Q5/1 và số 401/2021/HĐTD/TTKD OTO Q5/2 cùng ngày 15/12/2021 là đúng theo quy định tại Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng, Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên

các thỏa thuận về lãi của các bên trong hợp đồng tín dụng đã ký được chấp nhận.

Theo mục 8 Tại phần xác nhận của TPBank về cấp tín dụng thì tiền gốc và lãi được trả định kỳ vào ngày 25 hàng tháng nếu không trả nợ gốc và lãi đúng hạn thì bị chuyển nợ quá hạn. Anh M chỉ trả một phần tiền gốc và lãi phát sinh, do vậy số tiền gốc còn lại đến kỳ phải trả đã chuyển qua nợ quá hạn. Ngân hàng đã có thông báo cho anh M về việc nhắc nợ và chuyển nợ quá hạn nhiều lần, đồng thời cũng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc, nhắc nợ và anh M cũng đã nhiều lần cam kết trả nợ nhưng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình cho Ngân hàng. Tính đến ngày 12/12/2023, số tiền lãi anh M còn nợ Ngân hàng là: 347.375.698 đồng (trong đó: nợ lãi trong hạn là 84.125.538 đồng và lãi quá hạn là 263.250.160 đồng). Việc Ngân hàng TMCP TP yêu cầu anh M trả số tiền lãi phát sinh này là đúng theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký nên được chấp nhận.

[5] Như vậy, tính đến ngày 12/12/2023 anh M phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP TP số tiền gốc và lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký là: 1.771.959.032 đồng (trong đó: Nợ gốc là 1.424.583.334 đồng; nợ lãi trong hạn là 84.125.538 đồng và lãi quá hạn là 263.250.160 đồng). Anh M tiếp tục phải trả lãi theo lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay đã ký từ ngày 13/12/2023 cho đến khi trả xong nợ.

[6] Xét yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp, nhận thấy: Ngày 15/12/2021, giữa Ngân hàng TMCP TP - Chi nhánh Sài Gòn và anh Nguyễn Văn M ký Hợp đồng thế chấp tài sản số: 401/2021/HĐTD/TTKD OTO Q5/01; tài sản thế chấp là: 01 xe hiệu HYUNDAI, màu trắng, biển số 61A-990.xx, số khung RLUC9W14BMN02XXXX, số máy: D4HALU15XXXX, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 022xxx, do Công an Bình Dương cấp ngày 09/12/2021 và 01 xe hiệu HYUNDAI, màu trắng, biển số 61A-990.xx, số khung: RLUC9W14BMN03XXXX; số máy: D4HAMU16XXXX, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 022xxx, do Công an Bình Dương cấp ngày 09/12/2021. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Cục đăng ký Quốc gia giao dịch bảo đảm - Bộ Tư pháp. Vì vậy, khi anh M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình thì Ngân hàng TMCP TP có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là có cơ sở nên yêu cầu của Ngân hàng TMCP TP được chấp nhận.

[7] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về trường hợp nếu toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ anh Nguyễn Văn M tại Ngân hàng TMCP TP nhưng vẫn không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Nguyễn Văn M vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP TP. Nhận thấy, tại mục [5] đã buộc anh Nguyễn Văn M phải trả cho Ngân hàng TMCP TP số tiền gốc và lãi phát sinh theo lãi suất đã được Ngân hàng TMCP TP - Chi nhánh Sài Gòn và anh M thỏa thuận trong các hợp đồng cho vay cho đến khi anh M trả xong nợ. Do đó, trường hợp sau khi đã xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ nhưng vẫn không đủ thì Ngân hàng TMCP TP có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiếp tục thi hành đối với khoản còn thiếu theo quy định của pháp luật.

[8] Tại Tòa quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên là có cơ sở.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 13 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh M phải chịu trên tổng số tiền phải trả cho

Ngân hàng (bao gồm tiền gốc, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 12/12/2022) là 1.771.959.032 đồng, với số tiền án phí là: 36.000.000 đồng (của số tiền 800.000.000 đồng) + 3% x 971.959.032 đồng (Số tiền vượt quá 800.000.000 đồng) = 65.158.800 đồng; Ngân hàng TMCP TP không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 235, 238, 266, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 500, 501, 502 và 503 của Bộ luật Dân sự; Điều 188 của Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP TP về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn M.

1.1. Buộc anh Nguyễn Văn M phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP TP số tiền gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 12/12/2023 theo các Hợp đồng tín dụng số 401/2021/HĐTD/TTKD OTO Q5/1 và số 401/2021/HĐTD/TTKD OTO Q5/2 cùng ngày 15/12/2021 đã ký giữa Ngân hàng TMCP TP - Chi nhánh Sài Gòn và anh Nguyễn Văn M là: 1.771.959.032 (một tỷ, bảy trăm bảy mươi một triệu, chín trăm năm mươi chín ngàn, không trăm ba mươi hai) đồng (trong đó: Nợ gốc là 1.424.583.334 đồng; nợ lãi trong hạn là 84.125.538 đồng và lãi quá hạn là 263.250.160 đồng).

1.2. Buộc anh Nguyễn Văn M tiếp tục phải trả lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP TP trên số nợ gốc từ ngày 13/12/2023 cho đến khi trả xong nợ, với mức lãi suất đã thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay số 401/2021/HĐTD/TTKD OTO Q5/1 và số 401/2021/HĐTD/TTKD OTO Q5/2 cùng ngày 15/12/2021 đã ký giữa Ngân hàng TMCP TP - Chi nhánh Sài Gòn và anh Nguyễn Văn M.

1.3. Trường hợp anh Nguyễn Văn M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình (bao gồm: nợ gốc và nợ lãi phát sinh theo các Hợp đồng cho vay số 401/2021/HĐTD/TTKD OTO Q5/1 và số 401/2021/HĐTD/TTKD OTO Q5/2 cùng ngày 15/12/2021 đã ký giữa Ngân hàng TMCP TP - Chi nhánh Sài Gòn và anh Nguyễn Văn M) thì Ngân hàng TMCP TP có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp gồm các tài sản sau để thu hồi nợ:

+ Xe ô tô hiệu Hyundai, màu trắng, số khung: RLUC9W14BMN02XXXX, số máy: D4HALU15XXXX, biển số 61A-990.xx, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 022xxx do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 09/12/2021;

+ Xe ô tô hiệu Hyundai, màu trắng, số khung: RLUC9W14BMN03XXXX, số máy: D4HAMU16XXXX, biển số 61A-990.xx, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 022xxx do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 09/12/2021.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Anh Nguyễn Văn M phải phải nộp 30.026.025 (ba mươi triệu, không trăm hai mươi sáu ngàn, không trăm hai mươi lăm) đồng.

2.2. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương hoàn trả cho Ngân hàng TMCP TP số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 63.054.000 (sáu mươi ba triệu, không trăm năm mươi bốn ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0010484 ngày 03/10/2023.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Vọng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA